

Số: 41/2022/QĐST-DS

*Yên Phong, ngày 26 tháng 08 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 119, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 08 năm 2022 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2022/TLST-DS ngày 12/7/2022 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn T B, sinh năm 1970.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn T D, sinh năm 1983.

Cùng trú tại: Thôn M X, xã V M, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh.

Bà Duyên đã uỷ quyền cho: Bà Nguyễn T T L, sinh năm 2000.

Địa chỉ liên hệ: Số 76 đường Nguyễn G T, phường S H, thành phố B N, tỉnh Bắc Ninh tham gia tố tụng.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**a.** Chị Nguyễn T D có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn T B số tiền gốc và lãi tại 02 giấy vay tiền (giấy vay tiền thứ nhất ngày 28/4/2019 âm lịch tức ngày 01/6/2019 dương lịch, giấy vay tiền thứ hai ngày 28/6/2019 âm lịch tức ngày 30/7/2019 dương lịch) tính đến ngày 01/05/2022 tổng cộng là:

Tiền gốc: 2.985.000.000đ (Hai tỷ, chín trăm tám mươi lăm triệu đồng); tiền lãi: 748.640.000đ (Bảy trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

**Tổng số: 3.733.640.000đ (Ba tỷ, bảy trăm ba mươi ba triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).**

**b.** Về án phí: Chị Nguyễn T D phải chịu 53.336.400đ (Năm mươi ba triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả bà Nguyễn T B số tiền 53.802.000đ (Năm mươi ba triệu, tám trăm linh hai nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004392 ngày 11/07/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự./..

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- VKSND tỉnh, huyện Yên Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Xuân Hà**

